

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH Học kỳ: I - Năm học: 2022 - 2023

Môn học/Nhóm: GDQP – AN, Nhóm 10
CBGD: Nguyễn Thành Quân

Số tín chỉ: 05

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	Điểm quá trình	GHI CHÚ
1	2122170011	Hồ Lê Quốc	An	22/05/2004	CCQ2217A	6.3	5.5	8.0	8.0	8.0	7.4	
2	2122170073	Nguyễn Duy	An	01/02/2004	CCQ2217B	4.8	7.0	7.0	5.0	7.5	6.3	
3	2122170077	Võ Thanh	Anh	12/09/2004	CCQ2217B	5.5	5.5	7.0	7.7	7.0	6.8	
4	2122170063	Võ Hoàng	Ân	30/03/2004	CCQ2217B	5.8	8.5	7.0	6.7	6.7	6.9	
5	2122170001	Dương Quốc	Bảo	03/06/2002	CCQ2217A	5.3	5.0	7.5	8.0	6.7	6.7	
6	2122170004	Đặng Trần Quốc	Bảo	17/08/2002	CCQ2217A	6.0	6.5	7.0	7.0	6.7	6.7	
7	2122170058	Phan Văn	Bảo	27/08/2004	CCQ2217B	6.8	6.3	7.0	7.0	6.7	6.8	
8	2122170059	Trần Thái	Bảo	02/10/2004	CCQ2217B	6.0	6.5	8.0	7.3	9.5	7.7	
9	2122170014	Nguyễn Văn Đức	Cảnh	02/02/2004	CCQ2217A	5.8	8.0	8.0	7.0	9.0	7.7	
10	2122170082	Nguyễn Tấn	Dũng	12/08/2004	CCQ2217B	5.8	6.5	7.0	6.0	6.7	6.4	
11	2122170016	Nguyễn Đức	Duy	13/05/2004	CCQ2217A	4.8	6.3	7.0	9.3	7.5	7.4	
12	2122170026	Nguyễn Lưu Khánh	Duy	08/08/2004	CCQ2217A	6.8	6.3	7.0	7.0	6.7	6.8	
13	2122170075	Nguyễn Thành	Đạt	04/12/2004	CCQ2217B	7.0	6.3	7.0	4.7	6.7	6.1	
14	2122170033	Phạm Tiến	Đạt	03/05/2004	CCQ2217A						0.0	
15	2122170019	Phan Ngọc	Điệp	15/01/2004	CCQ2217A	7.3	6.3	7.0	9.0	6.7	7.4	
16	2122170076	Nguyễn Nhật	Hào	10/02/2004	CCQ2217B						0.0	
17	2122170032	Nguyễn Thanh	Hậu	29/01/2004	CCQ2217A						0.0	
18	2122170054	Thằng Huy	Hoàng	09/05/2004	CCQ2217B	5.5	4.8	7.0	7.0	7.0	6.5	

19	2122170010	Trần Nhật	Hoàng	16/12/2004	CCQ2217A	6.5	7.0	7.0	4.3	6.7	6.1	
20	2122170070	Nguyễn Văn	Hùng	04/03/2004	CCQ2217B	4.0	5.5	8.0	8.0	9.0	7.4	
21	2122170081	Võ Văn	Hưng	17/10/2004	CCQ2217B	5.0	7.0	7.0	7.7	8.0	7.2	
22	2122170071	Nguyễn Huỳnh Bảo	Kha	22/12/2004	CCQ2217B	5.5	6.0	7.0	6.7	7.5	6.7	
23	2122170003	Nguyễn Duy	Khánh	01/04/2002	CCQ2217A	5.3	5.8	7.0	9.3	6.7	7.2	
24	2122170043	Nguyễn Tuấn	Kiệt	02/07/2004	CCQ2217B	4.0	6.3	8.0	6.0	7.0	6.3	
25	2122170057	Phạm Tuấn	Kiệt	03/10/2004	CCQ2217B	7.5	9.0	7.0	9.7	8.5	8.5	
26	2122170038	Trương Anh	Kiệt	08/11/2003	CCQ2217A	5.3	6.3	6.5	9.0	7.0	7.1	
27	2122170072	Nguyễn Thành	Long	28/04/2004	CCQ2217B	6.3	7.0	7.0	8.7	6.7	7.3	
28	2122170047	Đỗ Thiên	Lộc	07/10/2003	CCQ2217B	6.3	6.3	7.0	7.7	7.0	7.0	
29	2122170042	Dương Văn	Lợi	17/01/2004	CCQ2217B	6.5	6.5	6.5	9.0	8.0	7.6	
30	2122170051	Nguyễn Tấn	Lương	01/09/2004	CCQ2217B	6.5	5.8	7.0	8.0	7.0	7.0	
31	2122170030	Lê Công	Mẫn	08/06/2004	CCQ2217A	6.3	6.8	7.0	9.0	6.7	7.3	
32	2122170029	Phạm Gia	Mẫn	29/02/2004	CCQ2217A	7.3	6.8	6.5	9.7	7.5	7.8	
33	2122170052	Lê Đức	Minh	23/09/2004	CCQ2217B	5.3	7.3	6.5	8.3	7.0	7.1	
34	2122170015	Nguyễn Thanh	Minh	01/05/2003	CCQ2217A	6.3	7.0	7.0	6.7	6.7	6.7	
35	2122170025	Lê Văn	Nam	20/10/2004	CCQ2217A	5.8	6.8	8.0	8.3	6.7	7.2	
36	2122170006	Ngô Hoài	Nam	09/01/2003	CCQ2217A	5.8	6.3	7.5	8.3	6.7	7.1	
37	2122170066	Nguyễn Hoài	Nam	19/09/2004	CCQ2217B	6.8	7.8	7.5	6.0	6.7	6.8	
38	2122170064	Nguyễn Tấn Hoàng	Nguyên	25/07/2003	CCQ2217B	6.0	6.5	7.0	8.0	6.7	7.0	
39	2122170007	Nguyen Xuan	Phap	03/08/2004	CCQ2217A	6.3	7.5	7.0	9.0	8.7	8.0	
40	2122170012	Phạm Thanh	Phi	19/02/2004	CCQ2217A	5.8	6.3	6.5	8.0	6.7	6.8	
41	2122170069	Huỳnh Thanh	Phong	16/09/2004	CCQ2217B	7.0	5.8	7.5	6.0	6.7	6.5	
42	2122170040	Phan Tuấn	Phong	21/09/2004	CCQ2217A	6.3	6.0	6.5	6.0	6.7	6.3	
43	2122170005	Cao Văn	Phúc	06/09/2000	CCQ2217A						0.0	
44	2122170034	Võ Thanh	Phúc	02/10/2003	CCQ2217A	5.8	4.8	6.0	8.0	6.7	6.6	
45	2122170027	Phạm Minh	Quý	13/03/2004	CCQ2217A	7.0	6.5	7.5	7.7	8.5	7.6	
46	2122170048	Thái Văn	Sáng	19/10/2004	CCQ2217B	6.3	6.0	6.5	6.0	6.7	6.3	
47	2122170078	Bùi Trường	Sinh	06/10/2004	CCQ2217B						0.0	
48	2122170068	Đỗ Thanh	Tài	26/12/2004	CCQ2217B	5.3	5.0	7.0	8.0	6.7	6.7	
49	2122170008	Huỳnh Văn	Tài	10/12/2004	CCQ2217A	5.0	6.5	7.0	8.7	6.7	7.0	

50	2122170022	Phạm Văn Tài	04/04/2004	CCQ2217A						0.0	
51	2122170080	Trần Thanh Tạo	08/09/2004	CCQ2217B						0.0	
52	2122170020	Nguyễn Thành Tâm	15/11/2004	CCQ2217A	6.3	5.5	8.0	7.3	9.0	7.5	
53	2122170002	Nguyễn Văn Thành	26/10/2000	CCQ2217A	6.5	9.3	8.0	9.0	9.0	8.5	
54	2122170036	Huỳnh Tiến Thắng	07/12/2004	CCQ2217A	5.0	5.5	7.0	4.0	7.0	5.6	
55	2122170023	Trần Minh Thắng	03/11/2004	CCQ2217A	6.0	5.8	7.0	7.7	6.7	6.8	
56	2122170046	Vũ Đình Thắng	29/11/2003	CCQ2217B						0.0	
57	2122170031	Huỳnh Ngọc Thiên	22/08/2004	CCQ2217A	5.0	7.0	7.0	6.0	6.7	6.3	
58	2122170009	Huỳnh Thanh Thiên	12/03/2004	CCQ2217A	6.3	6.3	6.5	8.3	6.7	7.0	
59	2122170035	Trần Minh Thiên	07/11/2004	CCQ2217A	6.8	6.5	7.0	7.0	6.7	6.8	
60	2122170044	Ngô Trọng Thoại	11/07/2004	CCQ2217B	6.8	7.8	6.5	4.3	7.5	6.4	
61	2122170067	Nguyễn Võ Ngọc Thoại	01/12/2003	CCQ2217B	5.3	5.3	7.0	10.0	7.0	7.4	
62	2122170074	Nguyễn Quốc Thuận	23/05/2004	CCQ2217B	5.5	4.8	7.0	6.0	6.7	6.1	
63	2122170049	Mai Văn Tiền	14/05/2004	CCQ2217B	6.8	6.3	7.0	7.3	6.7	6.9	
64	2122170065	Lê Lương Toàn	19/04/2004	CCQ2217B	9.3	8.5	7.0	8.0	6.7	7.7	
65	2122170013	Nguyễn Minh Toàn	02/02/2004	CCQ2217A	5.3	6.5	7.0	9.7	6.7	7.4	
66	2122170050	Nguyễn Văn Trâm	16/12/2004	CCQ2217B	6.5	6.0	7.0	9.3	6.7	7.4	
67	2122170021	Lưu Nguyễn Trung Trí	29/03/2004	CCQ2217A	5.8	7.5	7.0	6.0	7.0	6.6	
68	2122170062	Trần Minh Trí	01/12/2004	CCQ2217B	8.8	8.3	7.0	5.7	7.0	7.0	
69	2122170055	Trần Đình Trọng	11/12/2002	CCQ2217B	4.5	6.3	7.0	4.7	7.0	5.9	
70	2122170053	Nguyễn Hữu Hoàng Trường	23/07/2004	CCQ2217B	5.5	5.5	7.0	8.7	7.5	7.2	
71	2122170037	Phan Đan Trường	10/01/2004	CCQ2217A	6.3	6.3	7.0	8.0	6.7	7.0	
72	2122170039	Nguyễn Văn Tú	25/07/2003	CCQ2217A	8.0	7.0	8.0	9.0	9.5	8.6	
73	2122170041	Nguyễn Tuấn	13/05/2004	CCQ2217B	6.3	6.3	7.0	5.0	6.7	6.1	
74	2122170056	Nguyễn Tấn Tuấn	07/09/2004	CCQ2217B	6.0	6.3	7.0	7.7	9.0	7.5	
75	2122170024	Trịnh Minh Văn	23/12/2004	CCQ2217A	5.5	5.5	6.5	7.3	6.7	6.5	
76	2122170061	Nguyễn Tường Vĩ	20/08/2004	CCQ2217B	5.8	7.3	7.0	4.7	6.7	6.1	
77	2122170018	Huỳnh Ngọc Anh Vũ	24/11/2004	CCQ2217A	6.5	6.5	6.5	5.7	7.0	6.4	
78	2122170045	Dương Minh Vương	21/01/2004	CCQ2217B	5.0	5.5	7.0	4.0	6.7	5.6	
79	2122170079	Nguyễn Minh Vương	17/12/2004	CCQ2217B	3.3	6.0	6.5	5.7	6.7	5.8	
80	2122170017	Trương Triều Vỹ	30/11/2004	CCQ2217A	6.5	6.3	7.0	8.3	6.7	7.1	

81	2122170060	Đặng Hữu Trường	Xuân	16/05/2004	CCQ2217B						0.0	
82	2122170028	Trần Thanh	Xuân	02/03/2004	CCQ2217A	5.5	6.8	7.5	7.7	8.5	7.4	

Tp. HCM, ngày 10 tháng 9 năm 2022
Giảng viên



Nguyễn Thành quân

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN
Học kỳ: I - Năm học: 2022 - 2023

Môn học/Nhóm: GDQP – AN, Nhóm **10**
CBGD: Nguyễn Thành Quân

Số tín chỉ: 05

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	QUÁ TRÌNH	THI	ĐIỂM HP	GHI CHÚ
1	2122170011	Hồ Lê Quốc	An	22/05/2004	CCQ2217A	7.4	7.6	7.5	
2	2122170073	Nguyễn Duy	An	01/02/2004	CCQ2217B	6.3	7.4	6.9	
3	2122170077	Võ Thanh	Anh	12/09/2004	CCQ2217B	6.8	6.8	6.8	
4	2122170063	Võ Hoàng	Ân	30/03/2004	CCQ2217B	6.9	6.4	6.6	
5	2122170001	Dương Quốc	Bảo	03/06/2002	CCQ2217A	6.7	8.0	7.5	
6	2122170004	Đặng Trần Quốc	Bảo	17/08/2002	CCQ2217A	6.7	6.0	6.3	
7	2122170058	Phan Văn	Bảo	27/08/2004	CCQ2217B	6.8	7.6	7.3	
8	2122170059	Trần Thái	Bảo	02/10/2004	CCQ2217B	7.7	6.4	6.9	
9	2122170014	Nguyễn Văn Đức	Cảnh	02/02/2004	CCQ2217A	7.7	5.4	6.3	
10	2122170082	Nguyễn Tấn	Dũng	12/08/2004	CCQ2217B	6.4	7.2	6.9	
11	2122170016	Nguyễn Đức	Duy	13/05/2004	CCQ2217A	7.4	7.0	7.2	
12	2122170026	Nguyễn Lưu Khánh	Duy	08/08/2004	CCQ2217A	6.8	7.0	6.9	
13	2122170075	Nguyễn Thành	Đạt	04/12/2004	CCQ2217B	6.1	6.4	6.3	
14	2122170033	Phạm Tiến	Đạt	03/05/2004	CCQ2217A	0.0		0.0	
15	2122170019	Phan Ngọc	Điệp	15/01/2004	CCQ2217A	7.4	6.8	7.0	
16	2122170076	Nguyễn Nhật	Hào	10/02/2004	CCQ2217B	0.0		0.0	
17	2122170032	Nguyễn Thanh	Hậu	29/01/2004	CCQ2217A	0.0		0.0	
18	2122170054	Thăng Huy	Hoàng	09/05/2004	CCQ2217B	6.5	4.6	5.3	
19	2122170010	Trần Nhật	Hoàng	16/12/2004	CCQ2217A	6.1	6.6	6.4	
20	2122170070	Nguyễn Văn	Hùng	04/03/2004	CCQ2217B	7.4	5.6	6.3	
21	2122170081	Võ Văn	Hưng	17/10/2004	CCQ2217B	7.2	5.8	6.4	

22	2122170071	Nguyễn Huỳnh Bảo	Kha	22/12/2004	CCQ2217B	6.7	6.8	6.8	
23	2122170003	Nguyễn Duy	Khánh	01/04/2002	CCQ2217A	7.2	6.6	6.8	
24	2122170043	Nguyễn Tuấn	Kiệt	02/07/2004	CCQ2217B	6.3	7.4	7.0	
25	2122170057	Phạm Tuấn	Kiệt	03/10/2004	CCQ2217B	8.5	7.6	8.0	
26	2122170038	Trương Anh	Kiệt	08/11/2003	CCQ2217A	7.1	5.4	6.1	
27	2122170072	Nguyễn Thành	Long	28/04/2004	CCQ2217B	7.3	7.4	7.4	
28	2122170047	Đỗ Thiên	Lộc	07/10/2003	CCQ2217B	7.0	6.4	6.6	
29	2122170042	Dương Văn	Lợi	17/01/2004	CCQ2217B	7.6	7.4	7.5	
30	2122170051	Nguyễn Tấn	Lương	01/09/2004	CCQ2217B	7.0	6.6	6.8	
31	2122170030	Lê Công	Mẫn	08/06/2004	CCQ2217A	7.3	7.2	7.3	
32	2122170029	Phạm Gia	Mẫn	29/02/2004	CCQ2217A	7.8	6.8	7.2	
33	2122170052	Lê Đức	Minh	23/09/2004	CCQ2217B	7.1	6.4	6.7	
34	2122170015	Nguyễn Thanh	Minh	01/05/2003	CCQ2217A	6.7	6.0	6.3	
35	2122170025	Lê Văn	Nam	20/10/2004	CCQ2217A	7.2	5.2	6.0	
36	2122170006	Ngô Hoài	Nam	09/01/2003	CCQ2217A	7.1	7.6	7.4	
37	2122170066	Nguyễn Hoài	Nam	19/09/2004	CCQ2217B	6.8	7.2	7.0	
38	2122170064	Nguyễn Tấn Hoàng	Nguyên	25/07/2003	CCQ2217B	7.0	5.4	6.0	
39	2122170007	Nguyen Xuan	Phap	03/08/2004	CCQ2217A	8.0	7.2	7.5	
40	2122170012	Phạm Thanh	Phi	19/02/2004	CCQ2217A	6.8	7.2	7.1	
41	2122170069	Huỳnh Thanh	Phong	16/09/2004	CCQ2217B	6.5	4.6	5.4	
42	2122170040	Phan Tuấn	Phong	21/09/2004	CCQ2217A	6.3	6.2	6.2	
43	2122170005	Cao Văn	Phúc	06/09/2000	CCQ2217A	0.0		0.0	
44	2122170034	Võ Thanh	Phúc	02/10/2003	CCQ2217A	6.6	5.6	6.0	
45	2122170027	Phạm Minh	Quý	13/03/2004	CCQ2217A	7.6	7.0	7.3	
46	2122170048	Thái Văn	Sáng	19/10/2004	CCQ2217B	6.3	6.6	6.5	
47	2122170078	Bùi Trường	Sinh	06/10/2004	CCQ2217B	0.0		0.0	
48	2122170068	Đỗ Thanh	Tài	26/12/2004	CCQ2217B	6.7	6.0	6.3	
49	2122170008	Huỳnh Văn	Tài	10/12/2004	CCQ2217A	7.0	4.4	5.5	
50	2122170022	Phạm Văn	Tài	04/04/2004	CCQ2217A	0.0		0.0	
51	2122170080	Trần Thanh	Tạo	08/09/2004	CCQ2217B	0.0		0.0	
52	2122170020	Nguyễn Thành	Tâm	15/11/2004	CCQ2217A	7.5	7.4	7.4	

53	2122170002	Nguyễn Văn	Thành	26/10/2000	CCQ2217A	8.5	7.0	7.6	
54	2122170036	Huỳnh Tiến	Thắng	07/12/2004	CCQ2217A	5.6	7.6	6.8	
55	2122170023	Trần Minh	Thắng	03/11/2004	CCQ2217A	6.8	6.6	6.7	
56	2122170046	Vũ Đình	Thắng	29/11/2003	CCQ2217B	0.0		0.0	
57	2122170031	Huỳnh Ngọc	Thiên	22/08/2004	CCQ2217A	6.3	6.4	6.4	
58	2122170009	Huỳnh Thanh	Thiên	12/03/2004	CCQ2217A	7.0	6.2	6.5	
59	2122170035	Trần Minh	Thiên	07/11/2004	CCQ2217A	6.8	6.6	6.7	
60	2122170044	Ngô Trọng	Thoại	11/07/2004	CCQ2217B	6.4	8.2	7.5	
61	2122170067	Nguyễn Võ Ngọc	Thoại	01/12/2003	CCQ2217B	7.4	6.6	6.9	
62	2122170074	Nguyễn Quốc	Thuận	23/05/2004	CCQ2217B	6.1	4.6	5.2	
63	2122170049	Mai Văn	Tiền	14/05/2004	CCQ2217B	6.9	6.8	6.8	
64	2122170065	Lê Lương	Toàn	19/04/2004	CCQ2217B	7.7	8.2	8.0	
65	2122170013	Nguyễn Minh	Toàn	02/02/2004	CCQ2217A	7.4	6.0	6.5	
66	2122170050	Nguyễn Văn	Trâm	16/12/2004	CCQ2217B	7.4	6.8	7.0	
67	2122170021	Lưu Nguyễn Trung	Trí	29/03/2004	CCQ2217A	6.6	8.2	7.6	
68	2122170062	Trần Minh	Trí	01/12/2004	CCQ2217B	7.0	7.4	7.3	
69	2122170055	Trần Đình	Trọng	11/12/2002	CCQ2217B	5.9	6.2	6.1	
70	2122170053	Nguyễn Hữu Hoàng	Trường	23/07/2004	CCQ2217B	7.2	7.2	7.2	
71	2122170037	Phan Đan	Trường	10/01/2004	CCQ2217A	7.0	6.8	6.9	
72	2122170039	Nguyễn Văn	Tú	25/07/2003	CCQ2217A	8.6	7.6	8.0	
73	2122170041	Nguyễn	Tuấn	13/05/2004	CCQ2217B	6.1	7.4	6.9	
74	2122170056	Nguyễn Tấn	Tuấn	07/09/2004	CCQ2217B	7.5	6.0	6.6	
75	2122170024	Trịnh Minh	Văn	23/12/2004	CCQ2217A	6.5	5.6	6.0	
76	2122170061	Nguyễn Tường	Vĩ	20/08/2004	CCQ2217B	6.1	6.8	6.5	
77	2122170018	Huỳnh Ngọc Anh	Vũ	24/11/2004	CCQ2217A	6.4	7.8	7.2	
78	2122170045	Dương Minh	Vương	21/01/2004	CCQ2217B	5.6	6.4	6.1	
79	2122170079	Nguyễn Minh	Vương	17/12/2004	CCQ2217B	5.8	7.6	6.9	
80	2122170017	Trương Triều	Vỹ	30/11/2004	CCQ2217A	7.1	7.4	7.3	
81	2122170060	Đặng Hữu Trường	Xuân	16/05/2004	CCQ2217B	0.0		0.0	
82	2122170028	Trần Thanh	Xuân	02/03/2004	CCQ2217A	7.4	7.6	7.5	

Tp. HCM, ngày 10 tháng 9 năm 2022
Giảng viên

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Nguyễn Thành quân', with a long horizontal stroke extending to the right.

Nguyễn Thành quân